

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2017/HNGĐ-ST

Ngày 26-12-2017

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2016/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1252/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm D, thôn T, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Kim Eun C, sinh năm 1976; địa chỉ: # C Korea (Hàn Quốc).

Chị Trần Thị H có mặt, anh Kim Eun C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản khai, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị Trần Thị H và anh Kim Eun C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc ngày 18 tháng 2 năm 2014; ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng ngày 24 tháng 3 năm 2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian ngắn tại Việt Nam thì anh Kim Eun C về Hàn Quốc để bảo lãnh cho chị H. Trong quá trình bảo lãnh thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, chênh lệch tuổi tác không hợp nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Kim Eun C.

Về con chung và tài sản chung anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Trần Thị H có mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Kim Eun C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Anh Kim Eun C là bị đơn hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Toà án đã tiến hành ủy thác tư pháp để tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định khoản 2 và khoản 4 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đến thời điểm mở phiên tòa lần 2, Tòa án chưa nhận được kết quả ủy thác tư pháp đối với anh Kim Eun C. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Kim Eun C theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Kim Eun C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 2 năm 2014; ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng ngày 24 tháng 3 năm 2014. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Chị Trần Thị H và anh Kim Eun C sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là bất đồng ngôn ngữ, chênh lệch tuổi tác. Hai bên đã sống ly thân từ khi anh Kim Eun C trở về Hàn Quốc và không liên lạc với nhau từ đó cho đến nay.

Xét thấy: Tình cảm giữa chị Trần Thị H và anh Kim Eun C không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Kim Eun C.

- Về con chung và về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp: Chị Trần Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Anh Kim Eun C và chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 44, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Kim Eun C.

2. Về con chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp:

Chị Trần Thị H phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí uỷ thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đồng theo biên lai số 0008633 ngày 02 tháng 11 năm 2016 và 150.000đồng tiền tạm ứng lệ phí uỷ thác tư pháp theo biên lai số 0008634 ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị H đã nộp đủ.

Chị Trần Thị H có nghĩa vụ nộp lệ phí uỷ thác tư pháp để tổng đạt bản án cho anh Kim Eun C.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Kim Eun C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Biên - Đỗ Thị Thanh Tú

Nguyễn Thị Thu Thủy